

Số: 723 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã An Bá-Tuần Đạo-Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 411/TTr-TNMT ngày 04/7/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã An Bá-Tuần Đạo-Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã An Bá, Tuần Đạo, Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 389/QĐ-TNMT ngày 09/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Sơn Động, UBND các xã An Bá, Tuấn Đạo, Thanh Luận; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN “CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG LIÊN XÃ AN BÁ-TUẤN ĐẠO**  
**THANH LUẬN, HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG”**  
*(Kèm theo Quyết định số 723 /QĐ-UBND ngày 05 /7/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường liên xã An Bá-Tuấn Đạo-Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: xã An Bá, xã Tuấn Đạo và xã Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đường liên xã An Bá-Tuấn Đạo-Thanh Luận, huyện Sơn Động gồm 2 đoạn tuyến có tổng chiều dài khoảng L=12,04 km, trong đó:

+ Đoạn tuyến 1: Điểm đầu Km0+00 tại ngã ba đường bê tông xi măng (BTXM) hiện trạng thuộc thôn Đồng Tàn, xã An Bá; điểm cuối Km5+438,95 giao cắt tuyến đường BTXM đến trung tâm xã Long Sơn; chiều dài đoạn tuyến khoảng 5,439 km.

+ Đoạn tuyến 2: Điểm đầu Km0+00 tại ngã ba đường BTXM hiện trạng thuộc thôn Am Bồng, xã Tuấn Đạo giao cắt đường đến trung tâm xã Long Sơn; điểm cuối Km6+596,56 giao cắt đường tỉnh lộ 293 địa phận xã Thanh Luận; chiều dài đoạn tuyến khoảng 6,597 km.

- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn chung đường cấp IV miền núi (TCVN4054-2005) với chiều rộng nền đường  $B_{nền} = 7,5m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_{mặt} = 6,0m$  (bao gồm cả gia cố lề đường), chiều rộng lề đường  $B_{lề} = 2 \times 0,75m = 1,5m$ . Vận tốc thiết kế 40 km/h, kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

Các hạng mục đầu tư xây dựng, gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước ngang, hệ thống an toàn giao thông.

- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp III.

- Tổng diện tích đất thực hiện dự án khoảng 21,6 ha, trong đó: diện tích nền đường hiện trạng khoảng 13,2 ha; diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án khoảng 8,4ha (gồm: đất lúa 1,6 ha, đất khác 6,8 ha).

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

Các hạng mục công trình của dự án, gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước ngang, hệ thống an toàn giao thông.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án 8,4 ha, trong đó: diện tích đất lúa 1,6 ha, diện tích đất khác 6,8 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì tổng diện tích đất thực hiện dự án khoảng 21,6 ha, trong đó: diện tích đất giao thông hiện trạng 13,2 ha, diện tích đất cần thu hồi khoảng 8,4 ha, gồm: diện tích đất lúa 1,6 ha, diện tích đất khác khoảng 6,8 ha (đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất ở, đất kênh mương thủy lợi).

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

### 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Tổng diện tích đất thực hiện dự án khoảng 21,6 ha, trong đó: diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa 1,6 ha; diện tích đất giao thông hiện trạng 13,2 ha, diện tích đất khác khoảng 6,8 ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công; từ quá trình hàn; từ quá trình bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ quá trình sử dụng nhựa đường chèn khe co, khe dọc, khe dẫn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công xây dựng; nước mưa chảy tràn.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng; chất thải từ hoạt động đào đắp san nền; chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng.

+ Chất thải nguy hại (gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ốc quy, pin thải, bao bì cứng bằng kim loại thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...).

### 2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động của dòng xe vận hành trên tuyến:

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của dòng xe vận hành trên tuyến;

+ Phát sinh chất thải rắn từ quá trình vệ sinh mặt đường;

+ Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành dòng xe.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án kéo theo chất thải, vật liệu rơi vãi trên đường vào hệ thống thoát nước dẫn tới nguồn tiếp nhận trong khu vực.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

##### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

###### *\* Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 4,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Dầu mỡ động-thực vật, Nitrat, Amoni, Photphats, Tổng Coliforms...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (như: trộn bê tông, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển,...) khoảng 7,25 m<sup>3</sup>/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, Amoni, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, Tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

###### *\* Bụi, khí thải:*

- Bụi từ hoạt động đào, đắp nền đường; bụi từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; bụi từ quá trình bốc dỡ tập kết nguyên vật liệu, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng và đổ thải; từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>,...

- Khí thải từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

- Khí thải từ quá trình sử dụng nhựa đường chèn khe co, khe dọc, khe dẫn, với thông số đặc trưng là hơi hữu cơ VOC.

##### **3.1.2. Chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng 23 kg/ngày, với thành phần chủ yếu là giấy vụn, nilong, kim loại, nhựa, thực phẩm thừa...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 503,01 tấn, với thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu...

- Chất thải rắn thông thường từ phá dỡ công trình hiện trạng phát sinh khoảng 1.297,01 tấn, tương đương 544,17 m<sup>3</sup>, với thành phần chủ yếu là bê tông thừa, gạch vỡ, sắt thép,...

- Đất đào nền đường, hệ thống rãnh thoát nước phát sinh khoảng 108.900,75 m<sup>3</sup>, tương đương 164.536,6 tấn (gồm: 99.955,87 m<sup>3</sup>, tương đương 139.938,2 tấn và 8.944,88 m<sup>3</sup> đá cấp 4, tương đương 24.598,4 tấn), trong đó:

+ Đất đào tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án khoảng 99.692,15 m<sup>3</sup>, tương đương 139.569,01 tấn.

+ Đất, đá đào dư thừa khoảng 9.208,6 m<sup>3</sup>, tương đương 24.967,63 tấn (gồm: 263,72 m<sup>3</sup> đất và 8.944,88 m<sup>3</sup> đá cấp 4) vận chuyển đi làm vật liệu san lấp, đắp nền các công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Sơn Động và các huyện lân cận.

- Chất thải rắn xây dựng (như: gỗ, bê tông thừa, gạch vỡ, đầu mẫu sắt dư thừa,...) phát sinh khoảng 307,22 tấn, tương đương với khoảng 492,34 kg/ngày trong cả quá trình thi công.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, vận hành máy móc thi công xây dựng (như: giẻ lau dính dầu mỡ, dầu thải, ắc quy thải, pin thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải ...) phát sinh khoảng 67,7 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án, vận chuyển nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động giao thông khu vực, tác động đến hệ thống ao hồ, kênh mương thủy lợi, tác động đến vùng sản xuất lân cận dự án ...

- Tác động do sự cố nổ bom mìn còn sót lại, tai nạn lao động, cháy nổ, tai nạn giao thông, rủi ro thiên tai, sụt lún, sạt lở đất...

## 3.2. Giai đoạn vận hành dự án

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, ...vào đường thoát nước của công trình, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

Khí thải từ phương tiện giao thông, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC...;

### 3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh từ quá trình vệ sinh mặt đường, phát quang thực vật 02 bên đường; bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa, với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, túi nilong...

### 3.2.3. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực, phát triển giao thông sẽ đẩy mạnh phát sinh kinh tế xã hội.

- Tác động do sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố về thiên tai, sự số trượt lở đất trong mùa mưa,...

#### **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

##### **4.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa nước thải từ 7-10 m<sup>3</sup>. Đồng thời, Chủ dự án định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, nước thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công

+ Nước thải từ vệ sinh máy móc, thiết bị, trộn bê tông...: Bố trí 2-3 thùng phuy 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị ,sau đó nước này được tái sử dụng cho trộn vữa, bê tông hoặc đập bụi..., không xả thải ra môi trường.

+ Nước thải từ hoạt động rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 02 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ. Hệ thống tách dầu 02 bậc có tổng thể tích 06 m<sup>3</sup>, gồm 02 bể phân ly mỗi bể thể tích 3 m<sup>3</sup>, mỗi bể phân ly được tách làm 02 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m<sup>3</sup>.

Nước thải sau khi được lắng cặn được tái sử dụng cho việc trộn vữa, bê tông, rửa phương tiện, máy móc...không thải bỏ. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom cặn lắng mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến thu gom thoát nước mưa tạm thời dọc 2 bên tuyến để thoát nước mặt xuống vị trí thấp hơn, đồng thời không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước thải của khu vực xung quanh. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn dòng chảy (tần suất 02 tuần/lần).

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng ô tô tưới nước có thùng chứa dung tích 05 m<sup>3</sup>, thực hiện phun nước đập bụi các khu vực sau:

+ Thực hiện phun nước tưới ẩm đất đắp với tần suất trung bình 04 lần/ngày và tăng lên 5-6 lần/ngày khi thời tiết hanh khô, gió lớn (trừ ngày mưa).

+ Thực hiện phun nước dọc theo tuyến đường vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, phế thải với tần suất 2-4 lần/ngày trong phạm vi bán kính 01 km từ khu vực dự án và tăng tần suất lên 4-6 lần/ngày vào ngày khô hanh (trừ ngày mưa).

+ Thực hiện tưới ẩm khu vực bốc dỡ, tập kết và khu vực xung quanh để hạn chế bụi với tần suất trung bình 04 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (như: găng tay, nón bảo hộ, kính mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường, đồng thời nhắc nhở yêu cầu công nhân sử dụng.

- Bố trí công nhân thu gom, quét dọn đất rơi vãi trên đường giao thông qua khu vực đông dân cư vận chuyển về dự án để làm vật liệu san lấp mặt bằng.

- Phương tiện ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe cuốn từ dự án ra đường giao thông.

- Che chắn khi bốc dỡ, phủ kín nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu bụi từ bãi tập kết nguyên vật liệu phát tán theo gió vào ngày có gió lớn.

- Không sử dụng xe quá khổ, quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp đến khu vực dự án và đổ thải chất thải xây dựng.

- Phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt kín, hạn chế, không để đất đá rơi vãi xuống đường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn, độ rung và khói thải ở mức thấp nhất.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

- Chất thải thi công xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

- + Chất thải từ quá trình phát quang thực vật (khoảng 503,01 tấn) tạo điều kiện cho người dân có đất thu hồi tận dụng làm củi đốt, thức ăn chăn nuôi, phần còn lại không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- + Chất thải từ phá dỡ công trình hiện trạng (khoảng 554,17 m<sup>3</sup>) được vận chuyển đến đổ thải tại diện tích đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ngọc tại thôn Đồng Tàn, xã An Bá, huyện Sơn Động.

Khu vực đổ thải có diện tích 6.000 m<sup>2</sup>, chiều cao đổ thải trung bình 5 m. Việc đổ thải được thực hiện đổ từ dưới lên trên, từ trong ra ngoài, chất thải được đổ theo từng lớp, đảm bảo độ chặt để tránh tình trạng trượt lở đất, thực hiện san gạt bằng phẳng khi kết thúc đổ thải. Sau khi kết thúc đổ thải khu vực bãi thải được hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ngọc đổ lớp đất màu lên trên để trồng cây. Chủ dự án đã thỏa thuận để được phép đổ thải với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ngọc (*Biên bản làm việc với địa phương V/v thống nhất vị trí bãi đổ thải ngày 06/04/2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động và ông Nguyễn Văn Ngọc có xác nhận của UBND xã An Bá*).

- + Đất đào tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án (khoảng 99.692 m<sup>3</sup>); đất, đá đào dư thừa (khoảng 9.209 m<sup>3</sup>) vận chuyển đi làm vật liệu san lấp, đắp nền các công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Sơn Động và các huyện lân cận. Trước khi tiến hành thi công tại thực địa, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.



- Chất thải rắn xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải có thể tái chế (như: đầu mẩu sắt thép, bao bì carton, ...) được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại chất thải khác (như: đất đá thải, gạch vỡ, vữa dư thừa không tận dụng được cho dự án) được vận chuyển đổ thải cùng chất thải từ hoạt động phá dỡ công trình.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 07 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại khu vực lưu giữ tạm thời để thu gom chất thải nguy hại; bố trí Container chứa chất thải nguy hại có dung tích 6 m<sup>3</sup> (có biển cảnh báo kho chất thải nguy hại). Đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 lần/năm).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị gây tiếng ồn lớn không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn (như: mũ bảo hiểm, chụp tai...) cho công nhân thi công trên công trường.

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng cách dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (như: hộp dầu giảm chân hay gối đàn hồi cao su...).

- Hạn chế số lượng lớn thiết bị thi công làm việc đồng thời, bố trí các máy có cự ly đảm bảo tránh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị, bộ phận đã quá thời hạn sử dụng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Bố trí người thực hiện phân luồng giao thông, bố trí biển báo chỉ dẫn để hướng dẫn người tham gia giao thông lưu thông trên tuyến.

- Tuyên truyền công nhân viên không được mang chất dễ cháy, chất nổ vào công trường. Bố trí bể chứa nước, thùng chứa cát khô, bình bọt... tại khu vực dễ xảy ra cháy, nổ như các kho chứa nhiên liệu.

- Bố trí máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra khu vực xung quanh để không làm ảnh hưởng đến quá trình thi công.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước tạm, kịp thời khơi thông, nạo vét khi xả ra sự cố ngập úng.

- Tiến hành thu gom, nạo vét ngay khi xảy ra đất đá, vật liệu xây dựng tràn đổ xuống dòng nước gây tắc nghẽn.

- Trên toàn bộ dự án đi qua nhiều cống ngang phải thực hiện biện pháp nổi cống theo khẩu độ hiện trạng, ngoài ra còn một số đoạn cống đã hư hỏng cần thay thế để đảm bảo thoát nước cho khu vực.

## **4.2. Giai đoạn vận hành dự án**

### **4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn**

- Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước bằng cách thường xuyên nạo vét, khơi thông công thoát nước tránh tình trạng nước tù đọng.

- Phối hợp với cơ quan công an kiểm tra thường xuyên các xe chở quá tải, chở vật liệu độc hại về mức độ an toàn khi vận chuyển.

#### **4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải**

- Phối hợp với cảnh sát giao thông địa phương trong việc kiểm soát tốc độ, cũng như tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn, cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì mặt đường, biển báo, biển hiệu đảm bảo vận hành hoạt động thường xuyên.

### **4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn**

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Đơn vị tiếp nhận, quản lý dự án thực hiện vệ sinh dọn dẹp mặt đường, hai bên lề đường, tiến hành phát quang thực vật (định kỳ 03 tháng/lần) và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải mang đi xử lý theo quy định.

### **4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

- Phối hợp với cơ quan liên quan đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụp mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)**

\* Không khí làm việc

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thi công xây dựng (tương ứng với 02 mũi thi công).

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 411/TTr-TNMT ngày 04/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.